TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN CẨM MỸ **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**
TỈNH ĐỒNG NAI

Bản án số: 03/2024/ DS - ST
Ngày: 27/02/2024
V/v: *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"*

NHÂN DANH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM MỸ - TỈNH ĐỒNG NAI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Trung
Các Hội thẩm nhân dân:- Ông Lê Đức Dũng
- Bà Lại Thị Thuý Hằng

Thư ký phiên tòa: ông Phạm Thái Học – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên toà: bà Nguyễn Thị Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 20243, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Cẩm Mỹ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 180/2023/TLST-DS ngày 31 tháng 10 năm 2023 về việc: *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2024/QĐXXST – DS ngày 15 tháng 01 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên toà số 01/2024/QĐST-DS ngày 02/02/2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S
Trụ sở: 266-268 Nam kỳ khởi nghĩa, phường V, Quận C, thành phố Hồ Chí Minh.
Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D – chức vụ: Tổng giám đốc
Đại diện theo uỷ quyền: Bà Trần Thị Quỳnh M – chức vụ: Giám đốc chi nhánh G.
Bà Trần Thị Quỳnh M uỷ quyền lại cho ông Đoàn Nguyễn Thanh T – nhân viên Ngân hàng TMCP S (vắng mặt)
- Bị đơn: Anh Đinh Thanh B, sinh năm 1993 (vắng mặt)
Địa chỉ: ấp L, xã B, huyện C, Đồng Nai

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn anh Đoàn Nguyễn Thanh T trình bày:

Ngày 18/12/2018, Ngân hàng TMCP S (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) đã ký kết với anh Đinh Thanh B giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng, theo đó ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng Visa Platinum Cashback 436438-6218 với hạn mức sử dụng là 100.000.000 đồng. Theo giấy đề nghị phát hành thẻ tín dụng kiêm hợp đồng thì anh B cam kết bị ràng buộc bởi Điều khoản và điều kiện của thẻ tín dụng của Ngân hàng trong quá trình sử dụng thẻ tín dụng của ngân hàng. Quá trình sử dụng thẻ tín dụng anh B đã thực hiện các giao dịch với số tiền là 375.440.274 đồng và anh B đã thanh toán cho ngân hàng với tổng số tiền là 408.892.187 đồng. Từ ngày 05/4/2023 thì anh B vi phạm nghĩa vụ thanh toán,

Ngân hàng đã nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng anh B không có thiện chí trả nợ. Do anh B vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng chấm dứt quyền sử dụng thẻ của anh B và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn

Nay Ngân hàng yêu cầu anh Đinh Thanh B phải thanh toán nợ gốc là 110.302.806 đồng, nợ lãi đến ngày 27/02/2024 là 36.548.562 đồng. Tổng cộng là 146.851.368 đồng. Đồng thời, từ ngày 28/02/2024 anh Đinh Thanh B còn phải chịu lãi suất phát sinh theo giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và Điều khoản và điều kiện của thẻ tín dụng của Ngân hàng trong quá trình sử dụng thẻ tín dụng cho đến khi anh Đinh Thanh B thanh toán xong toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng.

*Bị đơn anh Đinh Thanh B đã được Toà án tống đạt các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật nhưng anh B vắng mặt nên không có lời khai.

* Tại phiên toà Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ phát biểu ý kiến:

+ Việc tuân theo pháp luật thủ tục tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và của đương sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

+ Về nội dung vụ án: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: buộc anh Đinh Thanh B phải trả cho nguyên đơn 140.828.384 đồng (trong đó nợ gốc là 110.302.806 đồng và lãi trong hạn, quá hạn là 30.525.578 đồng) và khoản lãi phát sinh từ ngày 16/01/2024 cho đến khi trả dứt nợ theo lãi suất quy định tại Hợp đồng thẻ tín dụng.

Về án phí: anh Đinh Thanh B phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Ngân hàng khởi kiện anh Đinh Thanh B yêu cầu thanh toán tiền gốc, lãi trong quá trình thực hiện giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và Điều khoản và điều kiện của thẻ tín dụng của Ngân hàng trong quá trình sử dụng thẻ tín dụng nên quan hệ pháp luật là *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Đinh Thanh B đã được Toà án triệu tập hợp lệ đến tham dự phiên toà lần thứ hai nhưng anh B vắng mặt không có lý do. Do đó căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Toà án xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp.

[3] Về nội dung tranh chấp:

Theo giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng anh B ký hết với Ngân hàng để mở thẻ tín dụng số 436438-6218 với hạn mức sử dụng là 100.000.000 đồng. Việc phát hành và sử dụng thẻ tín dụng giữa anh B và Ngân hàng theo thoả thuận là tuân theo giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 18/12/2018 và Điều khoản và điều kiện của thẻ tín dụng. Quá trình sử dụng thẻ tín dụng anh B từ ngày 05/5/2023 vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thoả thuận nên Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử thẻ của anh B và chuyển toàn bộ khoản vay của anh B sang nợ quá hạn. Anh B đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên theo Điều 26 của Điều

khoản và điều kiện của thẻ tín dụng Ngân hàng thì Ngân hàng khởi kiện anh B là có cơ sở. Ngân hàng yêu cầu anh B phải thanh toán dư nợ đến ngày 27/02/2024 gồm nợ gốc là 110.302.806 đồng, nợ lãi đến ngày 27/02/2024 là 36.548.562 đồng; Tổng cộng là 146.851.368 đồng. Theo Điều khoản và điều kiện của thẻ tín dụng Ngân hàng thì Ngân hàng thì tiền lãi ngân hàng yêu cầu phù hợp. Anh B đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt nên không có ý kiến. Mặt khác, theo ông Đinh M1 là cha ruột của anh B thì anh B biết việc Ngân hàng khởi kiện nhưng không đến Toà án làm việc. Do đó, căn cứ Khoản 2 Điều 90 Bộ luật tố tụng dân sự yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận toàn bộ.

[4] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 7.343.000 đồng.
Hoàn trả toàn bộ tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng.

[5] Xét thấy quan điểm của đại diện VKS phù hợp với nhận định của HĐXX nên được chấp thuận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 30, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 90, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ các Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ các Điều 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng.

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ngân hàng TMCP S đối với anh Đinh Thanh B về tranh chấp hợp đồng tín dụng.

1. Buộc anh Đinh Thanh B phải trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền nợ tính đến ngày 27/02/2024 theo giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và Điều khoản và điều kiện của thẻ tín dụng của Ngân hàng cụ thể:

Nợ gốc: 110.302.806 đồng.

Lãi trong hạn, quá hạn: 36.548.562 đồng.

Tổng cộng: 146.851.368 đồng.

Kể từ ngày 28/02/2024, anh Đinh Thanh B còn phải tiếp tục chịu số tiền nợ lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất thoả thuận trong giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và Điều khoản và điều kiện của thẻ tín dụng của Ngân hàng TMCP S đã ký kết giữa các bên cho đến khi anh Đinh Thanh B thanh toán xong toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng TMCP S.

Trường hợp anh Đinh Thanh B không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán thì ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền tiến hành thi hành án theo quy định pháp luật.

2.Về án phí:

Anh Đinh Thanh B phải chịu 7.343.000 *(Bảy triệu ba trăm bốn mươi ba ngàn)* đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng 3.192.000 *(Ba triệu một trăm chín mươi hai ngàn)* đồng tiền tạm ứng án phí mà ngân hàng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000458 ngày 30/10/2023 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện Cẩm Mỹ.

3. Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15, ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014)./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai
- Viện kiểm sát H. Cẩm Mỹ;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục THADS huyện Cẩm Mỹ;
- Đương sự;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Mai Trung